

Số: 1450/2026/QĐST-HNGĐ

TP.Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 8 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 và Điều 119 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1999/2026/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2026 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Lê Văn Q, sinh ngày 04/8/1984.

Căn cước công dân số: 038084028927.

Nơi thường trú: Thôn T, xã T, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ: Số B, đường H, khu phố B P, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Nguyễn Phương Minh N, sinh ngày 31/7/1996.

Căn cước công dân số: 079196005729.

Địa chỉ: Số B, đường T, Ấp D, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 17 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn Q và bà Nguyễn Phương Minh N thuận tình ly hôn.

(Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, Giấy chứng nhận kết hôn số: 38 do Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/5/2021 không còn giá trị pháp lý).

- Về con chung: Bà N được trực tiếp nuôi con chung tên Lê Minh Đ, sinh ngày 06/10/2021. Ông Q có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Đ mỗi tháng 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi đủ 18 tuổi. Bắt đầu thi hành từ ngày 05/9/2026.

Kể từ ngày bà N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Q chậm giao tiền thì ông Q phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 và khoản 2 Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng con chung.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.
- Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

**2. Về lệ phí Tòa án** là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) ông Q, bà N mỗi người phải chịu là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà ông Q, bà N đã tạm nộp theo biên lai thu tiền số 0007585 ngày 05/8/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H. Ông Q và bà N đã nộp đủ lệ phí.

**3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 36 và Điều 71 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.**

**4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSNDKV8-TP.HCM;
- UBND xã Tân An Hội, TP.HCM;
- Thi hành án dân sự TPHCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.



## THẨM PHÁN

**Trần Thị Túy Phượng**